

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 719 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Cải tạo đường dây 110kV từ trạm 220kV  
Thái Bình - Hưng Hà, tỉnh Thái Bình**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 397/STNMT-CCBVM ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo đường dây 110kV từ trạm 220kV Thái Bình - Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 174/TTr-STNMT ngày 12 tháng 4 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Thái Bình - Hưng Hà, tỉnh Thái Bình do Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc làm chủ dự án, thực hiện tại huyện Đông Hưng và huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

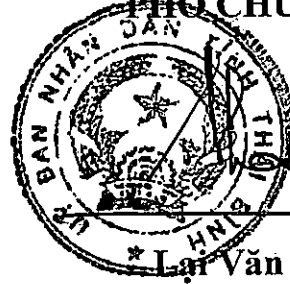
**Điều 2.** Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà và Giám đốc Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

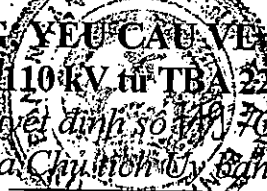
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

\* Lại Văn Hoàn

**CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**Cải tạo đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Thái Bình - Hưng Hà, tỉnh Thái Bình**  
(Kèm theo Quyết định số 70Đ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023  
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình)

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Cải tạo đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Thái Bình - Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc.
- Địa chỉ: Số 3 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Cải tạo đường dây 110 kV từ trạm biến áp 220 kV tỉnh Thái Bình - Hưng Hà với chiều dài 15,339 km.
- Thu hồi tuyến đường dây 110 kV hiện trạng mạch đơn dây dẫn AC185 từ TBA 220 kV Thái Bình đến TBA 110 kV Hưng Hà chiều dài tuyến 15,339 km.
- Xây dựng mới 59 cột.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

- Cải tạo và xây dựng đường dây trên không 110 kV từ mạch đơn dây AC185 thành mạch kép AC300 từ trạm biến áp 220 kV Thái Bình đến Pochtich trạm biến áp 110kV Hưng Hà chiều dài tuyến 15,339 km, bao gồm:
  - + Xây dựng 59 cột mới.
  - + Căng dây diện AC300 với tổng chiều dài 15,339km.
- Thu hồi tuyến đường dây 110 kV hiện trạng mạch đơn dây dẫn AC185 từ TBA 220 kV Thái Bình đến TBA 110 kV Hưng Hà chiều dài tuyến 15,339 km:
  - + Thu hồi tuyến đường dây cũ: 15,339 km.
  - + Thu hồi 90 cột cũ.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, hoạt động đào đắp và san gạt mặt bằng, hoạt động của các thiết bị thi công; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; phế thải từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp, san gạt mặt bằng, thực vật từ quá trình phát quang mặt bằng, đất thải từ quá trình bóc tách lớp hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng; chất thải từ quá trình thu hồi tuyến đường cũ; chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

- Nước thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công xây dựng khoảng 0,13 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS) cao ...; nước thải sinh hoạt khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là các chất lơ lửng (TSS), BOD, COD, Amoni, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Coliform

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng, từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ hoạt động đốt nhiên liệu của các phương tiện thi công, từ công đoạn hàn.

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh bụi, khí thải.

#### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Khoảng 24 kg/ngày đêm.

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải xây dựng 60 kg/ngày; thực vật thải từ quá trình phát quang mặt bằng 5,8 tấn chủ yếu là cỏ và cây bụi; đất thải từ hoạt động bóc tách lớp hữu cơ bề mặt 225,6 tấn; phế thải từ quá trình thu hồi tuyến đường dây cũ, thu hồi cột cũ khoảng 100kg/ngày thành phần chủ yếu là bê tông cũ và mấu sắt.

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì khối lượng khoảng 100 kg/năm.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh trong thời gian thi công khoảng 65 kg/tháng bao gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, thùng đựng dầu, xỉ hàn.

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì khoảng 100kg/năm, gồm: Các thiết bị điện...

#### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

+ Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

+ Giai đoạn vận hành: Không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

#### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

##### **4.1.1. Đối với nước thải:**

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng 02 thùng dung tích 200l để thu gom và lắng chất rắn lơ lửng từ nước vệ sinh dụng cụ thi công. Nước sau khi lắng chất rắn lơ lửng được sử dụng tưới ẩm đất san nền trước khi đầm lèn; nước thải sinh hoạt: Dự kiến đặt 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2 - 2,5 m<sup>3</sup> tại khu lán trại của công nhân trên công trường để thu gom, lưu trữ chất thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng các thiết bị, phương tiện vận chuyển có chất lượng tốt, tiết kiệm nhiên liệu và ít phát thải các khí độc hại; kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, chở đúng trọng tải quy định đối với các phương tiện vận chuyển và che phủ bạt kín thùng xe; lập kế hoạch thi công hợp lý; thi công dứt điểm theo kiểu cuốn chiếu. San gạt, đào đắp đến đâu đầm lèn chặt đến đó; bố trí công nhân quét dọn nguyên vật liệu, đất đá rơi vãi tại các vị trí giao cắt trên tuyến đường vận chuyển, khu vực trung tâm xã.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh bụi, khí thải.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng có nắp đậy đặt tại khu mặt bằng công trường, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của xã vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại bán tái chế đối với chất thải có thể tái chế; chất thải không thể tái chế, đất từ quá trình bóc tách đất hữu cơ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý; phế thải từ quá trình thu gom đường dây cũ tập kết tại trạm biến áp Hưng Hà để xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom chất thải phát sinh từ quá trình bảo trì bảo dưỡng đường dây về trạm biến áp Hưng Hà sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom về trạm biến áp Hưng Hà, được phân loại, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp; đối với các thiết bị có độ ồn lớn, các thiết bị gây rung sẽ

được lắp đặt trên đệm cao su và lò xo chống rung; hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

### **5.1. Giai đoạn xây dựng:**

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:

+ Vị trí giám sát: Vị trí xây dựng cột mới G7 sát tuyến giao thông đi trên địa phận xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Thông số giám sát: Giám sát tổng lượng thải và loại chất thải.

+ Vị trí giám sát: Tại tuyến đường dây.

+ Quy định tuân theo: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Giai đoạn vận hành: Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:**

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu các tác động đến môi trường.

- Chủ Dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.